

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HC-PT

Ngày: 19 - 5 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định phê
duyet tiền cấp quyền khai thác tài
nguyên nước.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 497/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Cổ phần nước H

Địa chỉ: đường Ph, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1980. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1993. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Ng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Th và Luật sư Lê Thành T - Công ty Luật TNHH PGL Nam Luật, Địa chỉ: đường Ng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn U – Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H - Trưởng phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Cục thuế tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn C; ông Nguyễn Văn Th. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần nước H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Công ty Cổ phần nước H do những người đại diện theo ủy quyền Nguyễn Thị Hồng Ph và Nguyễn Thị Lệ K trình bày:

Công ty Cổ phần nước H (Công ty H) được thành lập ngày 16/5/2008 theo Giấy phép do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty hoạt động sản xuất đa ngành nghề, trong đó có lĩnh vực chính là sản xuất nước giải khát, nước Ion kiềm, rượu bia, đồ uống có cồn và không có cồn. Quá trình hoạt động Công ty có chi nhánh tại huyện Đ, tỉnh Long An. Trong các sản phẩm mà chi nhánh được cấp quyền khai thác tại Đ, tỉnh Long An thì có loại nước Ion kiềm Alkaline (hiệu I-on Life). Đây là loại nước được sản xuất theo quy trình đặc thù là công nghệ điện phân sản xuất nước Ion kiềm đã được các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Y tế, Công thương chứng nhận thuộc loại nước giải khát dùng ngay và đã được Công ty tiêu thụ rộng rãi trên thị trường. Ngày 09/6/2020, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Công ty Cổ phần nước H, theo đó giá tính tiền cấp nước là 200.000 đồng/m³ (đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất nước uống đóng chai) với tổng số tiền phải nộp là 2.785.266.000 đồng. Trên cơ sở đó, Cục Thuế tỉnh Long An ban hành Thông báo số 3745/TB-CT ngày 26/6/2020 yêu cầu Công ty phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với số tiền nêu trên. Công ty cổ phần nước H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1928/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Công ty Cổ phần nước H. Lý do: Sản phẩm của Công ty là loại thực phẩm đặc biệt, nước giải khát thuộc mã nhóm là V3-01 “*Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*” theo phụ lục V ban hành kèm theo “Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chứ không phải là sản phẩm thuộc loại “*Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất nước uống đóng chai*”.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành văn bản số 4107/UBND-NCTC1) ngày 13/5/2021 (thay thế số 3674/UBND-NCTCD ngày 04/5/2021) trình bày:

Căn cứ Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất số 2428/GP-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh Long An đã cấp cho Công ty H, theo đó: Mục đích khai thác, sử dụng nước dưới đất theo giấy phép khai thác đã cấp là sản xuất nước uống đóng chai ALKALINE và kỹ thuật phục vụ cho các ngành công nghiệp cao; lưu lượng khai thác $495\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, thời gian khai thác là 05 năm (đến ngày 08/7/2020 là hết hạn). Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp, mức thu tiền cấp quyền khai thác nước; theo đó, giá tính tiền cấp quyền khai thác nước là giá tính thuế tài nguyên nước do UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước ban hành và thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác nước là từ ngày 01/9/2017 trở về sau. Đồng thời căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 về quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 và Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Long An về giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Long An (Giá tính này được UBND tỉnh Long An cụ thể từ Thông tư số 44/2017 ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 05/2020 ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Công ty H theo mục tiêu của giấy phép đã cấp là $200.000\text{đ}/\text{m}^3$ là đúng quy định. Ngày 09/6/2020, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Công ty cổ phần nước H là đúng quy định pháp luật hiện hành.

Từ những cơ sở trên, UBND tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của Công ty H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cục Thuế tỉnh Long An do ông Nguyễn Tấn C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/6/2020, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh Công ty cổ phần nước H. Trên cơ sở đó, Cục Thuế tỉnh Long An ban hành Thông báo số 3745/TB-CT ngày 26/6/2020 yêu cầu Công ty phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với số tiền nêu trên. Cục Thuế tỉnh Long An đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện do bà Nguyễn Thị Lệ K thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện. Chỉ yêu cầu xem xét hủy một phần Quyết định số 1928/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Vì Công ty H là đối tượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nên việc UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là đúng. Tuy nhiên, do sai sót về sản phẩm nên đã tính tiền nộp không đúng nên Công ty H chỉ yêu cầu hủy khoản 4 và khoản 5 của Quyết định số 1928/QĐ-UBND đối với phần tính tiền và tổng số tiền phải nộp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HCPT ngày 13/5/2021, Tòa án

nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 5 và Điều 18 Luật quản lý thuế; Điều 44, khoản 3 Điều 64, Điều 65, Điều 71, Điều 73 Luật tài nguyên nước.

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần nước H về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Chi nhánh Công ty cổ phần nước H được ban hành đúng quy định pháp luật.

Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số 3745/TB-CT ngày 26/6/2020 của Cục Thuế tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 21/5/2021, người khởi kiện Công ty cổ phần nước H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện Công ty cổ phần nước H trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện lập luận cho rằng mặt hàng nước I-on kiềm Alkaline mà Công ty H sản xuất là nước giải khát; căn cứ vào bảng giá quy định tại Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Long An thì giá tính tiền khai thác nước là 40.000 đồng/m³. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty nước H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của Cục Thuế tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần nước H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Công ty cổ phần nước H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, đối với nội dung xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác nước và tổng số tiền phải nộp là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần nước H; sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của Công ty cổ phần nước H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần nước H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty cổ phần nước H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Chi nhánh Công ty cổ phần nước H.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo Điều 65, Điều 71 và Điều 73 Luật Tài nguyên nước.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Ngày 08/7/2015, Chi nhánh Công ty cổ phần nước H được UBND tỉnh Long An cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2428/GP-UB, cho phép Công ty H được phép khai thác nước dưới đất với mục đích “cung cấp nước cho sản xuất nước đóng chai ALKALINE – KCN Đ III”.

Ngày 09/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND phê duyệt giá tính tiền cấp quyền khai thác cho Công ty H với đơn giá 200.000 đồng/m³, tổng số tiền phải nộp là 2.785.266.000 đồng. UBND tỉnh Long An phê duyệt giá tính tiền cấp quyền khai thác nước cho Công ty H trên cơ sở áp dụng mã tài nguyên V1 02 01 “*nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp*” được ban hành theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 và Quyết định số 63/2019/QĐ-UB của UBND tỉnh Long An, đối với mặt hàng nước I-on kiềm Alkaline mà Công ty H sản xuất.

Công ty H không đồng ý với mã tài nguyên và đơn giá tính tiền cấp quyền khai thác được áp dụng. Công ty H cho rằng mặt hàng nước I-on kiềm Alkaline thuộc nhóm mã tài nguyên V3 01 “*nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*”, được quy định tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 và Quyết định số 63/2019/QĐ-UB ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Long An ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Long An.

[2.2.2] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng sản phẩm nước uống I-on kiềm

ALKALINE mà Công ty H sản xuất thuộc mã V1 02 01 căn cứ vào Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2428/GP-UB xác định mục đích sản xuất nước đóng chai và Văn bản số 692/SKHCHN-TĐC ngày 17/8/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An có nội dung “chưa có cơ sở xác định nước uống I-on kiềm ALKALINE là nước uống điện giải mà là nước khoáng thiên nhiên hoặc nước uống đóng chai”.

[2.2.3] Xét thấy, nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2428/GP-UB cho phép Công ty H được phép khai thác, sử dụng nước để phục vụ sản xuất nước đóng chai và nước kỹ thuật phục vụ các ngành công nghiệp kỹ thuật cao. Như vậy, việc sản xuất nước đóng chai có thể là “*nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp*” (mã V1 02 01) hoặc nước giải khát, sản xuất bia rượu (mã V3 01); yếu tố “đóng chai” là quy cách, bao bì sản phẩm; không phải là đặc tính phân biệt “nước tinh lọc đóng chai” hay “nước giải khát” theo các mã tài nguyên nêu trên.

Đối với Văn bản số 692/SKHCHN-TĐC ngày 17/8/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An về việc thực hiện báo cáo kết luận số 475/TB-UBND ngày 11/8/2020, có nội dung: “1. Về quy trình sản xuất

....

Kết luận: Công nghệ sản xuất của Công ty cổ phần nước H là công nghệ sản xuất nước giải khát ion kiềm (nước điện giải)”.

Tuy nhiên, Văn bản số 692/SKHCHN-TĐC ngày 17/8/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An cho rằng do Công ty H thực hiện công bố hợp quy theo “QCVN 6-1:2010/BT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai” tại bản công bố sản phẩm ngày 18/3/2019...” nên chưa có cơ sở xác định nước uống I-on kiềm ALKALINE là nước uống điện giải mà là nước khoáng thiên nhiên hoặc nước uống đóng chai; đồng thời đề xuất Công ty bổ sung hoàn thiện thủ tục để công bố hợp chuẩn theo quy định là nước giải khát. Như vậy, nội dung của Văn bản số 692/SKHCHN-TĐC không khẳng định uống I-on kiềm ALKALINE là “*nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp*” theo mã tài nguyên V1 02 01.

Hội đồng xét xử xét thấy Công ty cổ phần nước H sản xuất sản phẩm nước I-on kiềm Alkaline (hiệu Ion Life), áp dụng công nghệ điện giải; được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận số 42-20 (HM02-CĐ-2020) ngày 25/9/2020 chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 12828:2019 – nước giải khát (loại đồ uống đặc biệt khác). Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Long An ban hành Thông báo số 56/2020/TBHC-TĐC ngày 19/10/2020 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 1326/2021/CV-TA đề nghị Bộ Khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Long An cho biết với hồ sơ mà Công ty H cung cấp thì sản phẩm nước I-on kiềm Alkaline (hiệu Ion Life) có tính

chất, thuộc tính của “*nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp*” – nhóm V1 02 01 hay “*Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*” – nhóm V3 01. Ngày 12/01/2022, Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Long An có văn bản số 30/SKH-CN-TĐC phúc đáp với nội dung: “Ngày 19/10/2020, Chi Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng (trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Long An) xác nhận đã tiếp nhận và trả kết quả đối với hồ sơ công bố hợp chuẩn của Công ty cổ phần nước H dựa trên chứng nhận số 42-20 (HM02-CD-2020) đối với sản phẩm “***nước I-on kiềm Alkaline***”; nhãn hiệu “***I-on Life***” phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 12828:2019 – Nước giải khát (loại đồ uống đặc biệt khác) do Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) cấp ngày 25/9/2020”.

Ngoài ra, trên cơ sở khiếu nại và thắc mắc của Công ty H đối với Quyết định số 1928/QĐ-UBND, ngày 18/11/2020, Cục an toàn thực phẩm Bộ y tế có văn bản số 2692/ATTP-SP gửi Vụ Khoa học và công nghệ Bộ công thương xác định “*Căn cứ thành phần cấu tạo (theo quy trình công nghệ), kết quả phân tích gửi kèm văn bản số 51/2020/CV-HM của Công ty, sản phẩm không phù hợp nhóm nước uống đóng chai, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý, sản phẩm thuộc nhóm nước giải khát (nước giải khát dùng ngay)*”. Văn bản số 68/HH-VP ngày 06/7/2020 của Hiệp hội bia rượu nước giải khát Việt Nam cũng xác định “*nước i-on Life của Công ty CP nước H là nước i-on kiềm, áp dụng công nghệ điện giải...*”. Mặc dù các văn bản này không phải là văn bản có giá trị pháp lý nhưng cũng là văn bản chứa đựng thông tin mang tính chất tham khảo để xác định mã tài nguyên làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2.2.4] Trên cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định sản phẩm “nước I-on kiềm Alkaline” mà Công ty H sản xuất thuộc mã tài nguyên V3 01 “*nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*”; căn cứ theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UB ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Long An ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Long An thì giá tiền cấp quyền khai thác, sử dụng nước là 40.000 đồng/m³.

Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xác định giá tính tiền cấp quyền cho công ty H 200.000đồng/m³, tổng tiền phải nộp 2.785.266.000 đồng là không có căn cứ, không phù hợp với quy định pháp luật. Công ty H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy khoản 4 và 5 của Quyết định số 1928/QĐ-UBND là có cơ sở chấp nhận.

Trên cơ sở Quyết định số 1928/QĐ-UBND, ngày 26/6/2020, Cục Thuế tỉnh Long An ban hành Thông báo số 3745/TB-CT buộc Công ty H nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước từ ngày 01/9/2017 đến ngày 08/7/2020 2.785.266.000 đồng nên Thông báo số 3745/TB-CT được xác định là quyết định hành chính có liên quan. Do có căn cứ hủy khoản 4 và 5 Quyết định số 1928/QĐ-UBND nên cần đồng thời tuyên hủy Thông báo số 3745/TB-CT của Cục Thuế tỉnh Long An.

[4] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: UBND tỉnh Long An phải chịu. Công ty Cổ phần nước H không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận Công ty Cổ phần nước H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Luật Tài nguyên nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần nước H.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần nước H.

Hủy mục 4 và mục 5 Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Chi nhánh Công ty cổ phần nước H; có nội dung xác định giá tính tiền cấp quyền cho công ty H 200.000đồng/m³, tổng tiền phải nộp 2.785.266.000 đồng.

Hủy Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số 3745/TB-CT ngày 26/6/2020 của Cục Thuế tỉnh Long An.

Án phí hành chính sơ thẩm: UBND tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần nước H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003074 ngày 08/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho Công ty Cổ phần nước H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003149 ngày 27/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).13b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng

